

Bản án số: 22/2017/ HSST

Ngày: 21/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN-TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thiện
2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên: Bà Phạm Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Cao Xá, huyện Tân Yên tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Minh S, sinh năm 1977

- Tên gọi khác: Không.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B.
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 12/12.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Bố đẻ: Ngô Văn N, sinh năm 1944
- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1952
- Vợ: Kiều Thị D, sinh năm 1982
- Bị cáo có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2015.
- Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.
- Tiền án, tiền sự: Chưa.
- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2017, hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện Tân Yên.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đào Văn B, sinh năm 1967 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh T.
2. Anh Phạm Kỳ A, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ngô Minh S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/3/2017, Ngô Minh S- sinh năm 1977, trú tại thôn L, xã P, huyện T đang ngồi bán hàng tại cửa hàng mua bán điện thoại của gia đình thì có Phạm Kỳ A- sinh năm 1992 ở thôn Đ, xã Đ, huyện T và Nguyễn Văn N- sinh năm 1980 ở thôn H, xã C, huyện T đến cửa hàng điện thoại của S. Khi đến cửa hàng, N đứng ở cửa, còn Kỳ A đi đến quầy bán hàng nói với S: “Bán cho em một ngô, hai nước”, vừa nói Kỳ A vừa đưa cho S số tiền 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng). Nghe Kỳ A nói vậy, S hiểu ý Kỳ A muốn mua của S 100.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và 200.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng đá nên S cầm số tiền 300.000 đồng Kỳ A đưa cho, đút vào túi bên phải phía trước chiếc quần S đang mặc rồi đi vào chỗ tủ để đồ của gia đình lấy ra 01 túi nilon trong suốt một đầu hàn kín, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu xanh, bên trong đựng chất ma túy tổng hợp dạng đá và một đoạn ống nhựa có sọc kẻ màu trắng, một đầu để hở, bên trong đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “WY” là chất ma túy tổng hợp dạng hồng phiến mang ra chỗ Kỳ A đang đứng, đưa cho Kỳ A. Kỳ A cầm số ma túy vừa mua được của S đút vào túi bên trái phía trước áo đang mặc, sau đó đi ra cửa định đi về thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- Thu tại túi bên trái phía trước áo Phạm Kỳ A đang mặc: 01 đoạn ống nhựa có sọc kẻ màu trắng, một đầu để hở bên trong đựng 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “WY” nghi là chất ma túy tổng hợp; 01 túi nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp. Số ma túy trên được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT”.

- Bị cáo Ngô Minh S tự giác giao nộp: 01 hộp nhựa màu đen mặt bên trong màu trắng, đỏ, bên trong đựng 06 đoạn ống nhựa có sọc kẻ màu trắng, trong đó: 01 đoạn ống nhựa đựng 06 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ “WY” nghi là chất ma túy tổng hợp; 03 đoạn ống nhựa, bên trong mỗi đoạn đựng 05 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp; 02 đoạn ống nhựa, bên trong mỗi đoạn đựng 02 viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên đều có chữ “WY” nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ, bên trong đựng 17 viên nén hình tròn màu hồng đỏ và 02 viên nén màu xanh, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY” nghi là chất ma túy tổng hợp; 01 túi nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và đường viền

màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy tổng hợp. Số ma túy do Sơn giao nộp được niêm phong trong phong bì có ký hiệu “QT1”.

- Thu tại túi phía trước bên phải quần S đang mặc 03 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Ngô Minh S, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến ma túy.

Tại Kết luận giám định số 345/KL-PC54 ngày 08/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

5.1. Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định:

- 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của viên nén có chữ “WY” đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa có sọc kẻ trắng một đầu hàn kín, một đầu để hở là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng: 0,102 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu xanh là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 0,157 gam.

5.2. Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định:

- Các viên nén màu hồng đỏ đựng trong 06 (sáu) đoạn ống nhựa (đặc điểm 06 (sáu) đoạn ống nhựa và các viên nén được miêu tả chi tiết tại phần II, mục 2.2) được đựng trong 01 (một) hộp nhựa màu đen, mặt trong màu trắng, đồ đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng 2,471 gam.

- 19 (mười chín) viên nén trong đó có: 17 (mười bảy) viên nén hình tròn màu hồng đỏ, trên một mặt của mỗi viên có chữ “WY” và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên có chữ “WY” đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng: 1,878 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là chất ma túy Methamphetamine, có trọng lượng 3,228 gam” .

Quá trình điều tra, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản cáo trạng số 26/KSĐT ngày 21/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo S về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo S đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Đào Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau: Về mối quan hệ giữa ông và bị cáo S là mối

quan hệ anh em bạn bè, nhà ông cách nhà S khoảng 3 km, Sơn làm nghề sửa chữa điện thoại di động tại nhà nên ông thỉnh thoảng ra sửa điện thoại. Ông B khẳng định số ma túy S có để tàng trữ và bán cho Kỳ A ngày 5/3/2017, ông không thừa nhận, ông không nghiện ma túy, ông không biết chỗ nào mua ma túy để bán cho S (BL 66-68-69).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Kỳ A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau: Khoảng 19 giờ ngày 05/3/2017 thì có bạn là Nguyễn Văn N, sinh năm 1980 ở thôn H, xã Cao T, huyện T đến nhà chơi. Sau đó Kỳ A rủ N lên xã P chơi, khi đi Kỳ A không nói hoặc không rủ gì N đi mua ma túy, N không biết việc Kỳ A lên nhà bị cáo S để mua ma túy. Khi đi đến cửa hàng nhà bị cáo S, N đứng ở cửa, còn Kỳ A đi đến quầy bán hàng nói với S: “Bán cho em một ngô, hai nước”, vừa nói Kỳ A vừa đưa cho S số tiền 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng). Sau đó, Kỳ A cầm số ma túy vừa mua được của S đút vào túi bên trái phía trước áo đang mặc và đi ra cửa định đi về thì bị lực lượng Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang và bị Trưởng công an huyện Tân Yên xử phạt hành chính 1.500.000 đồng (B1 57-58-60).

Người làm chứng anh Nguyễn Văn N khai như sau: Khoảng 19 giờ, ngày 05/3/2017 khi anh đến nhà Kỳ A là bạn chơi, sau đó Kỳ A rủ lên xã P chơi và vào quán điện thoại di động S-T, Kỳ A nói với S “bán cho em một ngô, hai nước”, anh thấy Kỳ A đưa cho S 300.000 đồng gồm 03 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng, S cầm tiền cất vào túi quần. Sau đó S vào buồng và đi ra lấy từ túi quần của S đưa cho Kỳ A một đoạn ống nhựa được hàn kín, một đầu bên trong đựng một viên nén hình tròn màu hồng đỏ và một túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng, Kỳ A cầm số hàng mua được cất vào túi áo ngực của Kỳ A và cùng anh ra ngoài cửa thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Kỳ A không nói cho anh biết việc lên nhà S để mua ma túy. Đến khi bị bắt Kỳ A và bị cáo S khai nhận thì anh mới được biết hàng mà Kỳ A mua là ma túy tổng hợp (BL72-73).

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Minh S phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo S từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/3/2017.

Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo S.

Về vật chứng, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

XÉT THẤY

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đào Văn B, anh Phạm Kỳ A. Người làm chứng là anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 191; Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lời khai của bị cáo S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 05/3/2017, tại cửa hàng mua bán điện thoại của gia đình bị cáo S. Công an huyện Tân Yên phát hiện bắt quả tang S có hành vi bán phép 0,259 gam ma túy Methamphetamine cho Phạm Kỳ A, sinh năm 1992, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T với giá 300.000 đồng. Ngoài ra, S còn tàng trữ trên người 7,577 gam ma túy Methamphetamine với mục đích vừa sử dụng cho bản thân, vừa bán kiếm lời.

Như vậy, Bị cáo S không những có hành vi bán 0,259 gam ma túy đối với Kỳ A để kiếm lời mà bị cáo còn tàng trữ 7,577 gam ma túy Methamphetamine với mục đích vừa sử dụng cho bản thân, vừa bán kiếm lời. Với hành vi nêu trên của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo là con nghiện nên đã mua, tàng trữ ma túy để sử dụng và chỉ vì háms lợi mà thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản thân bị cáo và xã hội. Vì vậy vụ án cần phải được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, nhận thức việc làm của mình là sai, bị cáo bị nghiện. Bản thân bị cáo tham gia quân đội 10 năm, quá trình công tác được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba của Chủ tịch nước. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 thì tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo S có bố đẻ là ông Ngô Văn N và mẹ đẻ là Nguyễn Thị H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba thì áp dụng theo quy định của khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 nhưng tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 vì có công với cách mạng. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo Sơn được quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 1 của Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Công văn số 301/TANDTC ngày 07/10/2016 của TAND tối cao và Công văn số 327/TANDTC ngày 07/11/2016 của TAND tối cao về việc hướng dẫn áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự 2015.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: không có.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian để cách ly bị cáo với xã hội, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo S để sung quỹ Nhà nước. Xong xét thấy bị cáo bản thân là con nghiện, nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

Về vật chứng của vụ án:

Số tiền 300.000 đồng thu tại túi phía trước bên phải quần S đang mặc khi bắt quả tang là số tiền S bán ma túy cho Kỳ A nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang là điện thoại của S khai dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử thấy cần trả lại cho bị cáo S.

01 phong bì ký hiệu dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có đóng dấu tròn niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang cùng chữ ký của giám định viên Hoàng Xuân Phú và những người có liên quan; 01 phong bì ký hiệu dán kín niêm phong ký hiệu “QT1” có đóng dấu tròn niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang cùng chữ ký của giám định viên Hoàng Xuân Phú và những người có liên quan là các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và kết luận giám định là các chất ma túy, là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với anh Đào Văn B: Căn cứ vào lời khai của bị cáo S, ngày 06/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của B, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên cũng đã tiến hành lấy lời

khai của B và tổ chức cho Sơn đổi chất với B nhưng B không thừa nhận việc B đã bán ma túy cho S. Ngoài lời khai của bị cáo S ra không có tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh Đào Văn B là người đã bán ma túy cho S nên Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến B ra để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Phạm Kỳ A đã có hành vi mua ma túy của bị cáo S với mục đích để sử dụng cho bản thân, Kỳ A tàng trữ ma túy Methamphetamine có tổng trọng lượng là 0,259 gam, không đủ trọng lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 02/6/2017, Trưởng Công an huyện Tân Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Phạm Kỳ A về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Văn N, khi được Kỳ A rủ đến cửa hàng điện thoại của S, Kỳ A không nói cho N biết mục đích đến là để mua ma túy, N không tham gia vào việc mua bán ma túy nên N không vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1, Tuyên bố bị cáo Ngô Minh S phạm tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”.

2, Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Điều 1 của Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Minh S 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/3/2017.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Ngô Minh S.

4, Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng gồm: 03 tờ tiền polime mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì ký hiệu dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang cùng chữ ký của giám định viên Hoàng Xuân Phú và những người có liên quan, bên trong phong bì “QT” có trọng lượng 0,259 gam ma túy Methamphetamine;

01 phong bì ký hiệu dán kín niêm phong ký hiệu “QT1” có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang cùng chữ ký của giám định viên Hoàng Xuân Phú và những người có liên quan, bên trong phong bì “QT1” có trọng lượng 7,577 gam ma túy Methamphetamine.

- Trả lại cho bị cáo S 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có số Imei: 013888004847730. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5, Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6, Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân

